

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Ban Văn hóa-Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở Báo cáo số 12/BC-BVHXH ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định cụ thể tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND*);

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND (*dự thảo Nghị quyết*), cụ thể như sau:

1. Đối với nội dung tại Mục 3.1 dự thảo Nghị quyết

Đối với các ý kiến: (1) *Bổ sung căn cứ pháp lý là Quyết định 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND làm căn cứ sửa đổi*; (2) *Đề nghị sắp xếp lại bố cục của Khoản 3, Điều 1 trong Dự thảo Nghị quyết*; (3) *Đề nghị bổ sung thời điểm cụ thể áp dụng chính sách của Nghị quyết*.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh, bổ sung nội dung trong dự thảo Nghị quyết.

2. Giải trình đối với nội dung tại Mục 3.2 của Báo cáo thẩm tra: Phần Phụ lục kèm theo Nghị quyết

2.1. Đối với ý kiến đề nghị giải trình lý do số thôn đặc biệt khó khăn tăng so với Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND.

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau: Trên cơ sở quy định mới của Chính phủ về các xã và thôn đặc biệt khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát và xác định địa bàn cụ thể, đảm bảo không bỏ sót đối tượng được thụ hưởng. Qua rà soát cho thấy có các nguyên nhân sau:

- Do có sự thay đổi các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, có sự thay đổi các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

- Thực hiện sắp xếp các điểm trường lẻ, bố trí lại một số lớp học để giảm thiểu các lớp ghép nhằm nâng cao chất lượng dạy học nên số thôn đề nghị được thụ hưởng của một số đơn vị tăng.

- Do cách hiểu và áp dụng chính sách chưa thống nhất, một số nơi chỉ đề xuất địa bàn cụ thể đối với trường hợp **“địa hình cách trở, giao thông thông đi lại khó khăn”** để đưa vào Nghị quyết, còn trường hợp **“Nhà xa trường”** thì không đưa vào nghị quyết và đương nhiên là địa bàn thụ hưởng (các huyện Đăk Glei, Ia H’Drai, Kon Rẫy). Khắc phục tình trạng này, dự thảo Nghị quyết lần này đã rà soát và bổ sung đầy đủ đối tượng thụ hưởng theo quy định.

Cụ thể việc giải trình tăng, giảm các thôn được hưởng chế độ tại Phụ lục 1 kèm theo.

2.2. Đối với nội dung khảo sát thực tế tại địa bàn huyện Đăk Glei, huyện Đăk Hà và đối chiếu các phụ lục trong dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình 139/TTr-UBND, Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND, nhận thấy *“một số đơn vị đã hoán đổi tiêu chí khoảng cách từ nhà đến nơi học từ điều kiện giao thông thuận lợi sang điều kiện giao thông khó khăn, cách trở hoặc ngược lại (dù trên thực tế không có sự xê dịch về nơi ở của học sinh và vị trí nơi học), đề nghị rà soát và giải trình làm rõ.*

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Do cách hiểu chưa thống nhất ở một số địa phương, dẫn đến thực tế một số thôn trong giai đoạn trước đảm bảo 2 tiêu chí **“Nhà xa trường”** và **“địa hình cách trở, giao thông thông đi lại khó khăn”**, nên đã đề xuất hưởng một điều kiện là **“địa hình cách trở, giao thông thông đi lại khó khăn”** nay giao thông đã thuận lợi hơn nên đề xuất hưởng điều kiện **“nhà xa trường”**. Đối với các bất cập này, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo không bỏ sót đối tượng.

- Thực hiện sắp xếp các điểm trường lẻ, bố trí lại một số lớp học để giảm thiểu các lớp ghép nhằm nâng cao chất lượng dạy học nên số thôn thụ hưởng có sự thay đổi (huyện Đăk Glei).

- Do lỗi kỹ thuật trong quá trình biên tập, huyện Đăk Hà đã ghi sai tên điểm trường trong việc đề xuất thôn được hưởng chính sách. Tuy nhiên, quá trình rà soát các thôn thuộc đối tượng thụ hưởng vẫn đảm bảo, không ảnh hưởng đến việc hưởng chế độ chính sách của học sinh.

Cụ thể việc giải trình tại Phụ lục 2 gửi kèm theo.

2.3. Đối với nội dung *“Đề xuất bổ sung một số đơn vị trường học thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo vào danh sách địa bàn, trường kèm theo Tờ*

trình 139/TTr-UBND là chưa phù hợp với điểm b, c khoản 1 Điều 4 Nghị định 116/2016/NĐ-CP⁽¹⁾, bao gồm các trường: Tiểu học thực hành sư phạm Ngụy Như Kon Tum, THCS thực hành sư phạm Lý Tự Trọng, THCS-THPT Liên Việt Kon Tum (khối THCS).”

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình như sau: Các cơ sở giáo dục trên có địa bàn tuyển sinh toàn tỉnh, vì vậy, dự kiến sẽ có đối tượng học sinh có địa bàn thường trú thuộc các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi. Vì vậy, đối với THCS-THPT Liên Việt Kon Tum (khối THPT), dự kiến sẽ có học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách nêu trên. Đối với cấp Trung học cơ sở và tiểu học thuộc trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum, Tiểu học thực hành sư phạm Ngụy Như Kon Tum, THCS thực hành sư phạm Lý Tự Trọng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung.

2.4. Về nội dung:

“- Đề nghị cơ quan trình rà soát lại tên gọi thôn đặc biệt khó khăn (địa bàn thường trú của học sinh, địa điểm trường đóng chân) theo đúng với tên thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt⁽²⁾; địa bàn trong phụ lục chỉ xác định đến thôn, không xác định cụ thể đến từng cụm dân cư.

- Bổ sung nội dung tiêu đề trong bảng phụ lục để tương ứng với nội dung bổ sung khoản mới tại Điều 2; cụ thể:

+ Bổ sung cụm từ "Theo điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/HĐND" sau cụm từ "Trường hợp nhà xa trường".

+ Bổ sung cụm từ "Theo điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/HĐND " sau cụm từ "Trường hợp địa bàn cách trở, giao thông đi lại khó khăn".”

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết.

Sau khi tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh các dự thảo nêu trên⁽³⁾.

⁽¹⁾ “b) Là học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

c) Là học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực II vùng dân tộc và miền núi. Nhà ở xa trường hoặc địa hình cách trở giao thông đi lại khó khăn cụ thể như quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này”.

⁽²⁾ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại và đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Ban dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

⁽³⁾ Để hoàn thiện hồ sơ trình sau thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 27 tháng 9 năm 2021 cơ quan soạn thảo (Sở Giáo dục và Đào tạo) đã ban hành Văn bản số 1699/SGDDT-GDTrH gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc về việc đề nghị phối hợp rà soát địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày. Trên cơ sở rà soát và xác định lại các điều kiện của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cơ quan soạn thảo đã hoàn chỉnh dự thảo trình theo quy định.

(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Phụ lục và các văn bản liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo,
Tài chính, Tư pháp;
- CVP, PCVP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu VT, KGVX.THT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc
